

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước Công và ông Võ Thanh Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Nhựt Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 27/6/2007 tại huyện C, tỉnh An Giang (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 16 tuổi, 04 tháng, 23 ngày); nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1985 và bà Mai Thị Hoa T1, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1985 và bà Mai Thị Hoa T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (là cha, mẹ ruột) (có mặt);

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:** Ông Đỗ Khoa K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A; địa chỉ: số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bành Văn Khánh Đ (Năm C1, Bành Văn K1), sinh ngày 06/4/2002 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm T4, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Bành Văn Q, sinh năm 1982 và bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 17/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2023, thi hành xong các phần quyết định khác của bản án ngày 21/12/2022.

Nhân thân: Ngày 17/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/01/2022 (lần phạm tội này, bị cáo Bành Văn Khánh Đ là người chưa thành niên nên đương nhiên được xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Đặng Hà H (có mặt);

+ Ông Trần Bá T2 (vắng mặt);

+ Ông Trần Chí H1 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/11/2023, nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân, Công an thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang phối hợp với Tổ đảm bảo An ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông và phòng, ngừa tội phạm Công an tỉnh A, tiến hành tuần tra tại khu vực khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang phát hiện Bành Văn Khánh Đ đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59Z2-175.18 chở Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong quần phía sau bên trái của T có 01 cái bóp da màu đen, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Đ và T khai là ma túy, hùn tiền mua của người tên H2 (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng, nên cơ quan công an mời Đ và T về trụ sở Công an thị trấn M làm việc.

Qua điều tra, xác định: Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2023, sau khi gặp nhau, T rủ Đ hùn tiền mua ma túy về sử dụng, thì Đ đồng ý. Tiền mượn điện thoại của Đ để liên lạc với người tên H2 thông qua mạng xã hội Facebook “N”, đặt mua

ma túy với số tiền 300.000 đồng, sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59Z2-175.18 chở T đến khu vực nhà thờ C2 thuộc xã T, huyện C, tỉnh An Giang gặp H2 để nhận ma túy, nhận xong Đ chở T về khóm M, thị trấn M, thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bóp da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; 01 xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59Z2-175.18.

Kết luận giám định số 235/KL-KTHS(MT-GT) ngày 17/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2745 gam.

Ngày 22/3/2024, Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo, người làm chứng phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSCM ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng, không oan và trình bày: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 9/2023. Ngày 19/11/2023, bị cáo là người rủ bị cáo Bành Văn Khánh Đ mua ma túy của đối tượng tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bành Văn Khánh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng, không oan và trình bày: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 10/2023. Ngày 19/11/2023, bị cáo Trần Văn T là người rủ bị cáo mua ma túy của đối tượng tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Trần Văn C và bà Mai Thị Hoa T1 trình bày: Bị cáo Trần Văn T, sinh ngày 27/6/2007. Việc bị cáo Trần Văn T mua ma túy để sử dụng như thế nào thì ông C, bà T1 không biết. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bành Văn Khánh Đ (Năm C1, Bành Văn K1) từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày: Không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với:

- Người tên H2, M (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai

không biết rõ nhân thân của những người này; đồng thời, việc chuyển số tiền 120.000 đồng để mua ma túy cho đối tượng tên H2 thông qua tài khoản game của bị cáo Bành Văn Khánh Đ, cách thức nạp tiền vào tài khoản game của bị cáo Bành Văn Khánh Đ bằng thẻ cào điện thoại nên chưa xác định được nhân thân của đối tượng tên H2. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh giao dịch chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng của bị cáo Bành Văn Khánh Đ tại Ngân hàng TMCP Q1 (M1), số tài khoản 0762880708 trong ngày xảy ra vụ án (ngày 19/11/2023) và đã xác định không có phát sinh giao dịch chuyển số tiền 120.000 đồng trong ngày 19/11/2023 thông qua tài khoản ngân hàng của bị cáo Bành Văn Khánh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ khai nhiều lần mua ma túy để sử dụng nhưng không thu giữ được vật chứng nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Bị cáo Bành Văn Khánh Đ có dấu hiệu của tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 960A/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 24/8/2024 (BL: 166b), tách Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060983, cấp ngày 21/08/2017, đơn vị cấp: Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu liên quan đến hành vi “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, liên quan đến vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 23/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 22 tháng 03 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C để điều tra về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” bằng vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[1.2] Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần thiết, Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, Biên bản vụ việc ngày 19/11/2023, Kết luận giám định số 235/KL-KTHS(MT-GT) ngày 17/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, lời khai những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đầy đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/11/2023, các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ đã có hành vi mua ma túy đá của người có tên H2 (không rõ họ và địa chỉ) được để trong bọc nilon trong suốt được hàn kín, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 19/11/2023, trên trường tìm

nơi để sử dụng, khi đến khu vực thuộc khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ bị bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép 01 (một) bọc ma túy đá, với khối lượng ma túy là 0,2745 gam, loại Methamphetamin.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 05 (năm) năm tù, là tội phạm nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Bành Văn Khánh Đ về Tội danh và Điều luật (đã viện dẫn) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Methamphetamine (nằm trong danh mục II, Số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ) là một trong những chất được xác định là ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Ma túy thật sự là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ cũng như không có sự phân công vai trò phạm tội của từng bị cáo nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng người để khi lượng hình có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn T, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và điều kiện làm ăn chân chính. Lẽ ra, bị cáo phải biết chăm chỉ lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội. Không làm được điều này, với lối sống thiếu rèn luyện, mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo sớm tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu nên đã sa vào con đường nghiện ngập từ tháng 9/2023. Đến ngày 19/11/2023, bị cáo là người rủ rê bị cáo Bành Văn Khánh Đ mua ma túy để sử dụng, sau đó, bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua ma túy của người có tên H2 (không rõ họ và địa chỉ) với giá 300.000 đồng; sau khi mua được ma túy, trong lúc đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy cất giấu trái phép là 0,2745 gam, loại Methamphetamin.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 16 tuổi, 04 tháng, 23 ngày (là người chưa thành niên) nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bành Văn Khánh Đ, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân; cố gắng lao động, rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Không làm được điều này, với lối sống thiếu rèn luyện, bị cáo tiếp tục đã sa vào con đường nghiện ngập từ tháng 10/2023. Đến ngày 19/11/2023, khi được bị cáo Trần Văn T rủ sử dụng ma túy thì bị cáo liền đồng ý và điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trần Văn T mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trong lúc đang tìm nơi để sử dụng ma túy cùng với bị cáo Trần Văn T thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy cất giấu trái phép là 0,2745 gam, loại Methamphetamine.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đang có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án, các bị cáo phạm tội với tính chất, mức độ ngang nhau nhưng bị cáo Bành Văn Khánh Đ thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Trần Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo

Bành Văn Khánh Đ và là người chưa thành niên khi phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo Bành Văn Khánh Đ cao hơn mức hình phạt của bị cáo Trần Văn T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, hiện nay điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về phần xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ nhiều vật chứng khác nhau nên cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, đây là tài sản của bị cáo Trần Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được trả lại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 59Z2-175.18, đây là tài sản của bị cáo Bành Văn Khánh Đ. Do bị cáo Bành Văn Khánh Đ sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời, căn cứ Phiếu trả lời xác minh xe ngày 20/8/2024 (BL: 166a) xác định xe mô tô biển kiểm soát 59Z2-175.18 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nên không đủ điều kiện để lưu thông. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 060983, cấp ngày 21/08/2017, đơn vị cấp: Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã được tách thành vụ án khác để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 235/KL-KTHS (MT-GT) ngày 17 tháng 12 năm 2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Đặng Hữu T3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2378g (không phải hai ba bảy tám gam);

- 01 (một) bóp da màu đen.

Đây là chất ma túy còn lại sau giám định và tài sản của bị cáo Trần Văn T sử dụng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Bành Văn Khánh Đ (Năm C1, Bành Văn K1) cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo Trần Văn T chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bành Văn Khánh Đ (Năm C1, Bành Văn K1) 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/3/2024.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, không có lắp thẻ sim.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, có lắp thẻ sim số seri 8401220992265821, vỏ bên ngoài màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô, Biển kiểm soát 59Z2-175.18.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 235/KL-KTHS (MT-GT) ngày 17 tháng 12 năm 2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H3, Đặng Hữu T3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2378g (không phải hai ba bảy tám gam);

- 01 (một) bóp da màu đen.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Bành Văn Khánh Đ (Năm C1, Bành Văn K1) mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Văn T, bị cáo Bành Văn Khánh Đ (N, Bành Văn K1), người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang